TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Lê Văn L, sinh năm 2001, nơi cư trú: Khóm L, phường T, thị xã K, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Khóm H, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S, sinh năm 1980 và bà La Thị Ngọc L, sinh năm 1983; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Huỳnh Ngọc H1, sinh năm: 2002, nơi cư trú: Khóm H, phường D, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Thanh S (B), sinh năm 1980, nơi cư trú: Khóm H, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- La Thị Ngọc L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khóm H, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Nguyễn Văn H2, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người giám hộ cho H2: Ông Bùi Thành C, sinh năm 1966, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Diệp Hoàng H3, vắng mặt;

Người giám hộ cho H3: Trương Thị L, vắng mặt.

- Nguyễn Minh Kh, Lê Văn V, Đoàn Quốc D;

Người giám hộ cho Kh, V và D: Nguyễn Thị Nh, vắng mặt.

- Trần Quốc V, vắng mặt;

Người giám hộ cho V: Trần Quốc Ph, vắng mặt.

- Lê Văn H4, vắng mặt;

Người giám hộ cho H4: La Thị Ngọc L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 10/5/2020, tại bãi cát Khương Thị Trinh thuộc khu vực khóm Long Hưng 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu. Lê Văn L đang tắm sông với Nguyễn Văn H2 thì thấy Huỳnh Ngọc H1, cùng với nhóm bạn của H1 gồm Nguyễn Minh Kh, Lê Văn V, Đoàn Quốc D, Nguyễn Diệp Hoàng H3 và Trần Quốc V để quần áo và một số tài sản trên băng tải, sau đó cả nhóm xuống sông để tắm. L nảy sinh ý định lấy trộm nên kêu H2 lên bờ và canh giữ nhóm của H1, để L thực hiện hành vi lấy trộm. Do H2 không đồng ý việc làm của L nên đã bỏ đi chỗ khác, còn L đến chỗ băng tải tìm tài sản, thì thấy bên trong nón bảo hiểm có bọc nylon, L xé bọc nylon ra xem thì có 01 điện thoại di động màu xanh hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, L lấy điện thoại bỏ vào áo thun, sau đó cùng H2 trở về nhà. Khi đến nhà, L đem điện thoại vừa lấy trộm đưa cho bà La Thị Ngọc L (mẹ ruột L) và nói là điện thoại vừa mới lượm được nên bà L đem điện thoại cất giữ vào tủ quần áo.

Sau khi tắm xong, H1 và nhóm bạn lên bờ thì phát hiện điện thoại di động của H1 bị mất, H1 có nhờ ông T cho xem lại camera nơi để tài sản của H1 thì thấy L là người lấy điện thoại. Sau đó, H1, cùng với bạn là V, Kh, H3 đến nhà của L để lấy lại điện thoại, lúc này gặp ông Lê Thanh S (cha ruột L) đang ở nhà thì ông S nói "thích thì trả, không thích không trả" nên H1 đã đến Công an phường Long Sơn trình báo về việc L lấy trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng).

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-TTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng; giá trị còn lại: 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Lê Văn L để tạm giam.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Lê Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại Huỳnh Ngọc H1 khai, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, H1, cùng với bạn là Nguyễn Minh Kh, Lê Văn V, Đoàn Quốc D, Nguyễn Diệp Hoàng H3 và Trần Quốc V đến bãi cát Khương Thị Trinh tắm sông. H1 có để điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng, bóp tiền và chìa khóa xe trong bọc nylon, rồi để vào nón bảo hiểm, dùng áo đè lên nón bảo hiểm và để trên băng tải, sau đó cả nhóm xuống sông tắm. Khi lên bờ thì mất điện thoại di động nên H1 gặp ông T cho xem lại camera thì phát hiện 02 thanh niên tắm sông cùng khu vực lấy trộm, H1 hỏi thăm thì mới biết người lấy trộm điện thoại tên là L nên đã đến nhà tìm L lấy lại điện thoại, do ba của L nói "thích thì trả, không thích không trả" nên H1 đến Công an phường L Sơn trình báo sự việc. H1 đã nhận lại điện thoại di động, không yêu cầu bồi thường khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh S khai, ông là cha ruột của L, khoảng 17 giờ 15 phút ngày 10/5/2020 đang trong lúc ăn cơm thì có nhóm thanh niên đến nhà ông đòi lại điện thoại, ông S có hỏi L thì L trả lời điện thoại lượm được trên băng tải, còn điện thoại của ai thì ông không rõ.

Bà La Thị Ngọc L (mẹ ruột Lê Văn L) khai, bà đang ở nhà thì bà thấy L trở về nhà, trên tay cầm 01 điện thoại di động, bà có hỏi L trả lời điện thoại do lượm được và đem cất vào tủ quần áo. Một lát sau, có 04 thanh niên đến nhà đòi lại điện thoại, nhưng do không có L ở nhà nên cả nhóm ra về, còn điện thoại di động từ đâu L có được và của ai thì bà L không biết.

Em Nguyễn Văn H2 khai, ngày 10/5/2020, sau khi làm xong, H2 và L đến bãi cát Khương Thị Trinh để tắm sông, trong lúc tắm sông, L kêu H2 lấy trộm tài sản của nhóm thanh niên đang tắm sông cùng khu vực, L kêu H2 đứng canh để L lấy trộm tài sản nhưng H2 không đồng ý và bỏ đi ra ngoài lấy áo và thuốc hút cho L, còn L đến chỗ băng tải để tìm tài sản lấy trộm, L lấy trộm được điện thoại di động, bỏ vào áo, rồi đi về nhà của L. Khi về tới nhà, L đưa điện thoại di động cho mẹ của L và nói là điện thoại vừa mới lượm được. Sau đó, có 04 người đến tìm L để xin lại điện thoại di động nhưng không có L ở nhà nên nhóm thanh niên đó ra về. Do đang sống ở nhà L và sợ bị L đánh nên H2 không dám ngăn

cản L lấy trộm, còn điện thoại di động mà L lấy trộm của ai, điện thoại gì thì H2 không biết.

Các người làm chứng, Nguyễn Minh Kh, Lê Văn V, Đoàn Quốc D, Nguyễn Diệp Hoàng H3 và Trần Quốc V khai, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, cả nhóm gồm có Kh, V, D, H3, V và H1 có tắm sông tại bãi cát Khương Thị Trinh, H1 có để điện thoại di động và bóp tiền vào bọc nylon, bỏ vào nón bảo hiểm, dùng quần áo đè lên, rồi để trên băng tải, sau đó cả nhóm xuống sông tắm. Sau khi tắm xong, cả nhóm lên bờ thì phát hiện H1 bị mất điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng. Đồng thời, cũng không thấy 02 thanh niên tắm sông cùng khu vực ở đâu, H1 đến nhờ ông T (chủ bãi cát) cho xem lại camera thì phát hiện L lấy trộm điện thoại của H1.

Em Lê Văn H4 khai, ngày 10/5/2020, H4 không có đi chung với Lê Văn L (anh ruột H4) đến bãi cát Khương Thị Trinh để tắm sông, việc L lấy trộm điện thoại di động thì H4 không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận có lén lút lấy trộm điện thoại cảm ứng hiệu OPPO F9 của Lê Văn L trong bọc nylon, để trong nón bảo hiểm trên băng tải. Sau đó, bị cáo để điện thoại vào áo thun đem về nhà cất giấu.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo L đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO F9, màu xanh trị giá 3.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự ở địa phương nên pH4 chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự, không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn L, từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); đã giao trả trong quá trình điều tra nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Văn L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực Khóm H, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại Huỳnh Ngọc H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H2 (người giám hộ ông Bùi Thành C); Các người làm chứng Nguyễn Minh Kh, Lê Văn V, Đoàn Quốc D (người giám hộ cho Kh, V, D, Nguyễn Thị Nh), Nguyễn Diệp Hoàng H3 (người giám hộ Trương Thị L) và Trần Quốc V (người giám hộ Trần Quốc Ph) đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung:*

Hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê Văn L khai nhận, ngày 10/5/2020, tại bãi cát Khương Thị Trinh thuộc khóm Long Hưng 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu. Bị cáo thấy Huỳnh Ngọc H1 và nhóm bạn đến chuẩn bị tắm sông, trước khi tắm, H1 có để 01 điện thoại di động, bóp tiền vào bọc nylon quấn lại bỏ vào nón bảo hiểm và

dùng áo đè lên để trên băng tải. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm nên kêu H2 lên bờ canh nhóm H1, H2 không đồng ý và bỏ đi. Bị cáo L đi đến băng tải, lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO F9, màu xanh bỏ vào áo thun, sau đó L cùng H2 về nhà L. Khi về đến nhà, bị cáo đưa điện thoại cho bà La Thị Ngọc L và nói lượm được và đem cất giấu.

Lời khai nhận của bị cáo L phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 12/5/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo L lấy trộm là 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng, trị giá tài sản 3.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 31/KL-TTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của H1, trị giá 3.000.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Lê Văn L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của H1 thuộc quyền sở hữu của H1, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo L là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để có chi phí lo cho bản thân và phụ giúp gia đình. Vì hám lợi, muốn có tài sản để sở hữu cho riêng mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[3] *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng (đã qua sử dụng); bị hại Huỳnh Ngọc H1 đã nhận lại ở giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Huỳnh Ngọc H1, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[7] *Các vấn đề khác:*

Đối với Nguyễn Văn H2 không đồng ý cùng bị cáo L lấy trộm tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không xử lý H2 là có căn cứ.

Riêng Lê Thanh S (cha ruột bị cáo L) và La Thị Ngọc L (mẹ ruột bị cáo L) không biết điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO F9, màu xanh do bị cáo L lấy trộm của H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không xử lý là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa, cũng cần giải thích và nhắc nhỡ ông S, bà L trong việc nhóm H1 đến gặp ông bà để yêu cầu bị cáo L trả điện thoại, với trách nhiệm làm cha mẹ phải hỏi rõ nguồn gốc điện thoại do đâu L có để động viên L hoàn trả cho bị hại. Đồng thời, giáo dục bị cáo L sửa chữa sai lầm.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L *06 (Sáu) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 09/6/2020 *(Chín, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo L có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu (1);
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Bạch Tuyết